

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 9- 2024
“V/v ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Cảnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ F, ấp C, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt, theo đơn ngày 20/8/2024).

- Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ D, ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ có thời gian tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn 160 do UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng anh Đ không tập trung lo làm ăn để lo cho

gia đình mà cờ bạc trên mạng, chị H có khuyên bảo nhiều lần nhưng không sửa đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã không còn sống chung từ năm 2023 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H và anh Đ có 03 đứa con chung tên: Lê Trần Hoàng H1, sinh ngày 29/5/2019; Lê Trần Hoàng Y, sinh ngày 11/10/2021; Lê Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2023, hiện nay đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Văn Đ có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện, thời gian kết hôn, cũng như mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Anh Đ thống nhất như lời trình bày của chị H về con chung, anh Đ đồng ý giao các con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang:

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 -71- 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ 1 có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ1.

Giấy chứng nhận kết hôn 160 ngày 03/12/2018 do UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị H, anh Đ, chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Hoàng H1, sinh ngày 29/5/2019; Lê Trần Hoàng Y, sinh ngày 11/10/2021; Lê Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2023, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ xác định không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Đ có nơi cư trú tại: Tổ D, ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ sau thời gian tìm hiểu, quyết định sống chung có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn 160 do UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng anh Đ không tập trung lo làm ăn để lo cho gia đình mà cờ bạc trên mạng, chị H có khuyên bảo nhiều lần nhưng không sửa đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã không còn sống chung từ năm 2023 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng thống nhất yêu cầu ly hôn của chị H, nhận thấy chị H và anh Đ tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ là phù hợp.

Giấy chứng nhận kết hôn 160 ngày 03/12/2018 do UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có 03 đứa con chung tên: Lê Trần Hoàng H1, sinh ngày 29/5/2019; Lê Trần Hoàng Y, sinh ngày 11/10/2021; Lê Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2023, hiện nay đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H, anh Đ thống nhất giao các con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy giữa chị H và anh Đ thỏa thuận được nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, việc thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

Chị Trần Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ thống nhất trình bày không có, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai thu số 0008158 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn 160 ngày 03/12/2018 do UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ, Chị Trần Thị H được tiếp tục nuôi các cháu Lê Trần Hoàng H1, sinh ngày 29/5/2019; Lê Trần Hoàng Y, sinh ngày 11/10/2021; Lê Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2023 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động được, anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai thu số 0008158 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Phạm Hòa Bình